TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – H phúc

Bản án số: **29**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/3/2022
Về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Kim Thu

2. Bà Mai Thị Lý

- Thư ký ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại truï sôû Toaø aùn nhaân daân huyeän Hoøn Ñaát, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc **"**Tranh chấp về ly hôn và nuôi con**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Mỹ H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trí T (Giác), sinh năm 1980 (vắng mặt)

Các đương sự cùng địa chỉ: Khu phố Thị Tứ, thị trấn SS, huyện HD, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn xin ly hôn, chị Ngô Thị Mỹ H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trí T quen biết, tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2006, anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang vào ngày 12/3/2006. Thời gian chung sống vợ chồng chị sinh được 02 người con chung tên Nguyễn Hồng My, sinh ngày 09/6/2006 và Nguyễn Hồng Vy, sinh ngày 04/11/2008.

Về mâu thuẫn gia đình: Chị H cho rằng từ năm 2018 tình cảm vợ chồng có dấu hiệu rạn nứt, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm dẫn đến cự cãi, làm cho không khí gia đình ngày càng căng thẳng không thể giải quyết được. Từ đó dẫn đến việc hai vợ chồng chị sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay.

Do cuộc sống hôn nhân không đem lại H phúc cho cả hai nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để mỗi người có cuộc sống riêng của mình.

- Về con chung: Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi các con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Trí T:* Các văn bản tố tụng của Tòa án được niêm yết tại địa phương theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Phía anh T cũng đã được thông báo về việc tham gia tố tụng nhưng anh T không có mặt theo các Thông báo của Tòa án và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về nội dung yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị H nên không có lời khai của anh T tại Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Thị Mỹ H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Trí T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

2. Xét về quan hệ hôn nhân:

Chị Ngô Thị Mỹ H và anh Nguyễn Trí T kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/3/2006 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, dẫn đến việc hai bên sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Quá trình làm việc tại Tòa, chị H xác định không còn tình cảm gì với anh T, không thể hàn gắn cuộc sống chung vợ chồng với anh T nên chị mong muốn được ly hôn để chấm dứt mối quan hệ vợ chồng này.

Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy: Chị H và anh T hiện tại đang sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau trong suốt một thời gian dài từ đầu năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời các bên tham gia phiên hòa giải nhưng anh T không đến tham dự, chứng tỏ

anh T cũng không có thiện chí muốn hòa giải với chị H nên khả năng đoàn tụ gia đình giữa anh chị không có. Như vậy, HĐXX có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị H.

3. Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Hồng My, sinh ngày 09/6/2006 và Nguyễn Hồng Vy, sinh ngày 04/11/2008. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân đến nay, hai con chung đều do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Cuộc sống của hai cháu đã có sự ổn định. Mặt khác, phía bị đơn cũng không có ý kiến hay yêu cầu muốn được nuôi dưỡng các con chung. Do đó, để đảm bảo cho các cháu không bị xáo trộn về môi trường sống và xét về nguyện vọng, quyền lợi mọi mặt của các cháu, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H; tiếp tục giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Ngô Thị Mỹ H.

5. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 227, 228 266 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Ngô Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Trí T (Giác).

2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị Mỹ H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hồng My, sinh ngày 09/6/2006 và Nguyễn Hồng Vy, sinh ngày 04/11/2008 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Trong thời gian nuôi dưỡng con chung, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha (mẹ) các cháu hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có tài sản chung và nợ chung của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Ngô Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0003109 ngày 10 tháng 5 năm 2021. Chị H không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Trí T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND thị trấn Sóc Sơn;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc